TÀI LIỆU THIẾT KẾ

[Tên dự án]

[Mã dự án]

| NGƯỜI SOẠN | NGƯỜI KIỂM TRA | NGƯỜI DUYỆT |
| --- | --- | --- |
| Ngày tháng năm 2010  (đã ký) | Ngày tháng năm 2010  (đã ký) | Ngày tháng năm 2010  (đã ký) |

Table of Contents

[1. Giới thiệu 2](#_Toc292650477)

[1.1. Mục tiêu 2](#_Toc292650478)

[1.2. Phạm vi 2](#_Toc292650479)

[1.3. Tham thảo 2](#_Toc292650480)

[1.4. Từ ngữ viết tắt 2](#_Toc292650481)

[1.5. Thông tin nhóm 2](#_Toc292650482)

[2. Thiết kế kiến trúc 2](#_Toc292650483)

[2.1. Kiến trúc hệ thống 2](#_Toc292650484)

[2.2. Mô tả các thành phần trong hệ thống 3](#_Toc292650485)

[3. Thiết kế dữ liệu 3](#_Toc292650486)

[3.1. Sơ đồ dữ liệu 3](#_Toc292650487)

[3.2. Mô tả chi tiết 4](#_Toc292650488)

[4. Thiết kế giao diện 4](#_Toc292650489)

[4.1. Sơ đồ các màn hình 4](#_Toc292650490)

[4.2. Danh sách các màn hình 4](#_Toc292650491)

[4.3. Mô tả chi tiết các màn hình 4](#_Toc292650492)

[4.3.1 Màn hình 1 4](#_Toc292650493)

[5. Thiết kế lớp 6](#_Toc292650494)

[5.1. Sơ đồ lớp 6](#_Toc292650495)

[5.2. Danh sách các lớp đối tượng 6](#_Toc292650496)

[5.3. Mô tả chi tiết từng lớp đối tượng 6](#_Toc292650497)

[5.3.1 Lớp 1 6](#_Toc292650498)

# Giới thiệu

## Mục tiêu

*[Mục tiêu của tài liệu…]*

## Phạm vi

*[Phạm vi mô tả của tài liệu này…]*

## Tham thảo

*[Tài liệu tham khảo…]*

## Từ ngữ viết tắt

*[KH Khách hàng*

*sys System ]*

## Thông tin nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MSSV** | **% hoàn thành** | **Các công việc được giao** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |

# Thiết kế kiến trúc

## Kiến trúc hệ thống

Trình bày hình vẽ kiến trúc tổng thể của hệ thống (bao gồm các module, thành phần chính nào)

Ví dụ:



## Mô tả các thành phần trong hệ thống

Sau đó, liệt kê danh sách các module, thành phần trong hệ thống:

***Ví dụ:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành phần** | **Diễn giải** |
| OGSClient | Client |
| OGSWebService | Web Service |
| OGSDatabaseManager | Quản lý database |
| OGSSecuritySetting | Thiết lập policy cho web service |

# Thiết kế dữ liệu

## Sơ đồ dữ liệu

Vẽ sơ đồ dữ liệu của phần mềm. Cần lưu ý có bảng tham số và các bảng danh mục cần thiết để đảm bảo tính tiến hóa của phần mềm.

Sơ đồ logic cần xác định rõ quan hệ khóa ngoại.

Không cần liệt kê các field của mỗi bảng trong sơ đồ logic.

## Mô tả chi tiết

Với mỗi bảng trong cơ sở dữ liệu, xác định rõ các field thành phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu** | **Ràng buộc** | **Ý nghĩa/ghi chú** |
|  |  |  |  |  |

# Thiết kế giao diện

Màn hình

chính

Màn hình Open

Màn hình Print

Màn hình Save/Save as

## Sơ đồ các màn hình

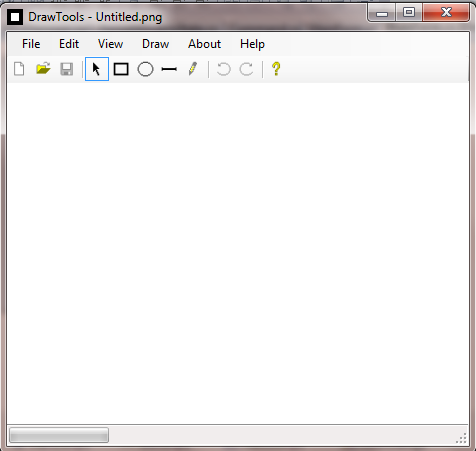
## Danh sách các màn hình

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên màn hình** | **Ý nghĩa/ghi chú** |
| 1 | Màn hình chính | Chứa các xử lý chính của chương trình (màn hình vẽ, các tool, menu, …) |
| 2 | Màn hình open | Chứa các thông tin khi người dùng chọn load đến thư mục để mở trang vẽ có định dạng \*.png để chỉnh sửa |
| 3 | Màn hình Save/Save As | Chứa các thông tin khi người dùng chọn Save hay Save As trang vẽ |
| 4 | Màn hình Print | Chứa các thông tin khi người dùng chọn in trang vẽ |

## Mô tả chi tiết các màn hình

### Màn hình 1

#### Giao diện



#### Các control sử dụng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên control** | **Kiểu** | **Ý nghĩa/ghi chú** |
| 1 | Menu | Menu Strip | Chứa các menu thông dụng: Edit, File, View, Help… |
| 2 | Tool bar | Tool Strip | Chứa các button để chỉnh sửa nhanh: Open, Save, Bút vẽ, Hình mẫu, Help, Serapator… |
| 3 | Status Bar | Status Strip | Chứa các thông tin cơ bản về trang vẽ: progress bar… |
| 4 | Vùng vẽ | Picture box | Trang vẽ màu trắng để người dùng thể hiện hình vẽ |

#### Các xử lý trên màn hình

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sự kiện** | **Xử lý** |
| 1 | Click button Open | Mở màn hình Open load thư mục chứa hình vẽ |
| 2 | Click button Save/ Save As | Mở màn hình Save (nếu là lần lưu đầu tiên) hoặc Save As để người dùng chọn nơi lưu trang vẽ, nếu là Save và không phải lần lưu đầu tiên thì chỉ lưu đè lên file hiện tại |
| 3 | Click button Print | Mở màn hình in |
| 4 | Click vào các button còn lại trên thanh Tool Bar | Thực hiện chức năng tương ứng tên của button đó |
| 5 | Click vào các menu | Xổ ra Sub-Menu tương ứng và các lựa chọn, khi người dùng click vào các lựa chọn thì thực hiện chức năng tương ứng với tên lựa chọn đó |
| 6 | Click close/ max/ min | Thực hiện tương ứng đóng trang vẽ (nếu chưa lưu sẽ hỏi người dùng)/ phóng to hết cỡ màn hình/ thu nhỏ xuống Task Bar |

# Thiết kế lớp

## Sơ đồ lớp

## Danh sách các lớp đối tượng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên lớp/quan hệ** | **Loại** | **Ý nghĩa/Ghi chú** |
|  |  |  |  |

## Mô tả chi tiết từng lớp đối tượng

Với mỗi lớp cho biết:

* Ý nghĩa của lớp
* Lớp đó có kế thừa lớp nào không?
* Danh sách các thuộc tính trong lớp, loại private, public hay protected.
* Danh sách các phương thức có trong lớp đó

### Lớp 1

#### Mô tả lớp

#### Danh sách các thuộc tính

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Loại** | **Ràng buộc** | **Ý nghĩa/ghi chú** |
|  |  |  |  |  |

#### Danh sách các phương thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phương thức** | **Loại** | **Mô tả** |
|  |  |  |  |